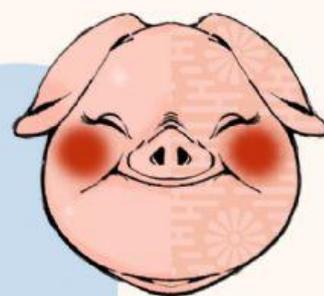




# LET'S LEARN



牛 niú (n):  
trâu, bò



猪 zhū (n):  
heo, lợn



鸡 jī (n): Gà



羊 yáng (n):  
cừu/ dê



蛇 shé (n):  
rắn

